

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

Số: 343/2020/QĐST-HNGD

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Việt Trì, ngày 29 tháng 10 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 432/2020/TLST-HNGD ngày 08 tháng 10 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Ngọc T (tức N), sinh năm 1992

ĐKHKT: a/b, phố T, phường Đ, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Phạm Dương Đ, sinh năm 1990

ĐKHKT: Tổ x, khu y, phường G, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 10 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc T (tức N) và anh Phạm Dương Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị Nguyễn Ngọc T (tức N) trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung chưa thành niên Phạm Dương B, sinh ngày 16/7/2015. Anh Phạm Dương Đ không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cho chị T do chị T không yêu cầu.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Ngọc T (tức N) và anh Phạm Dương Đ đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung, công sức đóng góp: Chị Nguyễn Ngọc T (tức N) và anh Phạm Dương Đ đều xác nhận vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Ngọc T (tức N) xin tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Xác nhận chị T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2019/0001291 ngày 08 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn lại cho chị Nguyễn Ngọc T (tức N) số tiền tạm ứng án phí 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Noi nhận:

- Dương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND phường Đ, TP Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ngô Sỹ Quý